TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2019
V/v Ly hôn,tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Ánh Sửu.

Bà Phạm Thị Thùy Dung.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 319/2019/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Nữ Quỳnh T, sinh năm 1993; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn chị Trịnh Nữ Quỳnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Nữ Quỳnh T và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu, đến khoảng tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người

không hợp nhau về cách sống, anh T chưa thật sự tu chí làm ăn nuôi con, thường đánh bài, cá độ dẫn đến nợ nần, mặc dù chị T đã nhẫn nhịn chịu đựng nhưng anh T vẫn không thay đổi, hai người đã ly thân với nhau. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Trịnh Nữ Quỳnh T và anh Nguyễn Văn T và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 30/10/2017. Hiện nay, cháu N đang ở với anh T, do điều kiện kinh tế, công việc của chị T không thể chăm sóc cháu được tốt nhất. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng để cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong đơn khởi kiện, chị T yêu cầu cấp dưỡng cho anh T 1.000.000 đồng/tháng để nuôi dưỡng cháu N cho đến khi trưởng thành, nhưng chị T rút yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết để anh chị tự thỏa thuận với nhau.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Trịnh Nữ Quỳnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ anh T nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo áp dụng thủ tục niêm yết công khai đối với anh Nguyễn Văn T theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị T ly hôn với anh T; cần chấp nhận việc rút yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con chung, cần đình chỉ yêu cầu này; về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu nên không đề cập xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Nữ Quỳnh T và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng. Do mâu thuẫn trong quá trình chung sống, nên chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào khoản 4 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị T là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, nên cần chấp nhận.

Nguyên đơn chị Trịnh Nữ Quỳnh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Chị Trịnh Nữ Quỳnh T và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 09/02/2017. Hai người chung sống và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có qua thời gian tìm hiểu. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách của hai người khác nhau, không còn chung quan điểm và cách sống nên xảy ra mâu thuẫn. Thực tế, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì anh chị đã sống ly thân. Nay nhận thấy chị T và anh T không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, thực tế hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Vì vậy, để giải phóng sự ràng buộc giữa hai người cần cho chị T và anh T được ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Chị Trịnh Nữ Quỳnh T và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Đình N, sinh ngày 30/10/2017. Chị T có nguyện vọng để cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.

Xét thấy, tuy cháu N còn nhỏ nhưng anh T đang trực tiếp chăm sóc cháu. Mặt khác, chị T cũng không có đủ điều kiện kinh tế để trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Vì vậy, để đảm bảo sự chăm sóc và phát triển về mọi mặt của cháu cũng như khả năng nuôi dạy con của cả hai người, cần giao cháu Nhân cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[6] Về án phí dân sự: Cần buộc chị Trịnh Nữ Quỳnh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 70, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Nữ Quỳnh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Nữ Quỳnh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 30/10/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Trịnh Nữ Quỳnh T có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ yêu cầu của chị Trịnh Nữ Quỳnh T về việc giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Trịnh Nữ Quỳnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

5. Về án phí dân sự: Chị Trịnh Nữ Quỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2019/0000996, ngày 21/8/2019.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trịnh Nữ Quỳnh T, bị đơn anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
-UBND xã Ea Nam (Số ĐKKH 10, ngày 09/02/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký

Phạm Đăng Khoa